UBND TỈNH THÁI NGUYÊN **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2634/QĐ-SYT	*Thái Nguyên, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật, cấp mã đối với Phòng khám chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt Bảo Ngọc 8 thuộc Công ty TNHH Nha khoa Bảo Ngọc Dental

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 50/2014/TT-BYT ngày 26/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định việc phân loại phẫu thuật, thủ thuật và định mức nhân lực trong từng ca phẫu thuật, thủ thuật;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 31/01/2026 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc sửa đổi Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Biên bản Đoàn thẩm định cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của Sở Y tế tại Phòng khám chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt Bảo Ngọc 8 thuộc Công ty TNHH Nha khoa Bảo Ngọc Dental ngày 27/10/2026; Hồ sơ đề nghị cấp mới Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (Mã hồ sơ: H55.10-261019-180010);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp 01 giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh *(Chi tiết kèm theo phụ lục 1)*. Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **19298.**

Điều 2. Phòng khám chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt Bảo Ngọc 8 thuộc Công ty TNHH Nha khoa Bảo Ngọc Dental được thực hiện **46** kỹ thuật chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 23/2024/TT-BYT *(Chi tiết kèm theo phụ lục 2)*. Phòng khám chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt Bảo Ngọc 8 thuộc Công ty TNHH Nha khoa

Bảo Ngọc Dental phải thực hiện đúng phạm vi chuyên môn, quy trình kỹ thuật theo quy định của Bộ Y tế trong khám bệnh, chữa bệnh để đảm bảo an toàn sức khỏe cho người bệnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các ông/bà: Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Nghiệp vụ Y, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế và chủ cơ sở tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 4 (T/hiện);
- Đ/c Giám đốc SYT (để b/c);
- BP tiếp nhận và trả KQ TTHC;
- Website SYT;
- Lưu: VT, NVY (nghiaht).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH THÁI NGUYÊN

Tiêu Thị Vân Hạnh

Phụ lục 1:

DANH SÁCH CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Kèm theo Quyết định số 2634/QĐ-SYT ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên)

TT	Tên cơ sở	Hình thức tổ chức	Địa điểm hoạt động	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian làm việc hằng ngày	Số GPHĐ	Loại cấp
1	PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA RĂNG - HÀM - MẶT BẢO NGỌC 8 THUỘC CÔNG TY TNHH NHA KHOA BẢO NGỌC DENTAL	Phòng khám răng hàm mặt	Tổ 16, phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được Giám đốc Sở Y tế phê duyệt ban hành kèm theo Giấy phép hoạt động	Từ 7h30 đến 17h30 (Thứ 2 đến thứ 7)	**1360**	Cấp mới
		Tổng số: 01 cơ sở					

Phụ lục 2:

DANH MỤC KỸ THUẬT ĐƯỢC PHÉP THỰC HIỆN TẠI PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA RĂNG - HÀM - MẶT BẢO NGỌC 8 THUỘC CÔNG TY TNHH NHA KHOA BẢO NGỌC DENTAL

(Kèm theo Quyết định số 2634/QĐ-SYT ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên)

TT	STT theo TT 23/2024/ TT-BYT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
1	14356	16.41	RĂNG HÀM MẶT	Điều trị viêm quanh răng
2	14358	16.43	RĂNG HÀM MẶT	Lấy cao răng
3	14359	16.44	RĂNG HÀM MẶT	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống tủy bằng Gutta percha nguội
4	14367	16.52	RĂNG HÀM MẶT	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng trâm xoay cầm tay
5	14371	16.56	RĂNG HÀM MẶT	Điều trị tủy răng thủng sàn bằng MTA
6	14376	16.60	RĂNG HÀM MẶT	Điều trị tủy lại
7	14379	16.65	RĂNG HÀM MẶT	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Composite có sử dụng Laser
8	14380	16.66	RĂNG HÀM MẶT	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Composite
9	14385	16.72	RĂNG HÀM MẶT	Phục hồi cổ răng bằng Composite
10	14388	16.75	RĂNG HÀM MẶT	Phục hồi cổ răng bằng Composite có sử dụng Laser
11	14389	16.76	RĂNG HÀM MẶT	Phục hồi thân răng bằng Inlay/Onlay
12	14390	16.77	RĂNG HÀM MẶT	Phục hồi thân răng có sử dụng chốt chân răng bằng các vật liệu khác nhau
13	14391	16.78	RĂNG HÀM MẶT	Veneer Composite trực tiếp
14	14395	16.82	RĂNG HÀM MẶT	Tẩy trắng răng tủy sống bằng máng thuốc
15	14396	16.83	RĂNG HÀM MẶT	Điều trị nhạy cảm ngà bằng máng với thuốc chống ê buốt
16	14397	16.84	RĂNG HÀM MẶT	Điều trị nhạy cảm ngà bằng thuốc bôi (các loại)
17	14417	16.104	RĂNG HÀM MẶT	Chụp nhựa
18	14418	16.105	RĂNG HÀM MẶT	Chụp kim loại
19	14419	16.106	RĂNG HÀM MẶT	Chụp hợp kim thường cẩn nhựa
20	14425	16.112	RĂNG HÀM MẶT	Cầu nhựa
21	14426	16.113	RĂNG HÀM MẶT	Cầu hợp kim thường
22	14427	16.114	RĂNG HÀM MẶT	Cầu kim loại cẩn nhựa
23	14442	16.129	RĂNG HÀM MẶT	Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa thường
24	14443	16.130	RĂNG HÀM MẶT	Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa thường
25	14444	16.131	RĂNG HÀM MẶT	Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa dẻo
26	14445	16.132	RĂNG HÀM MẶT	Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa dẻo
27	14450	16.137	RĂNG HÀM MẶT	Tháo cầu răng giả
28	14451	16.138	RĂNG HÀM MẶT	Tháo chụp răng giả
29	14452	16.139	RĂNG HÀM MẶT	Sửa hàm giả gãy
30	14453	16.140	RĂNG HÀM MẶT	Thêm răng cho hàm giả tháo lắp
31	14455	16.142	RĂNG HÀM MẶT	Đệm hàm nhựa thường
32	14482	16.169	RĂNG HÀM MẶT	Dán mắc cài trực tiếp sử dụng chất gắn hóa trùng hợp

TT	STT theo TT 23/2024/ TT-BYT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
33	14483	16.170	RĂNG HÀM MẶT	Dán mắc cài trực tiếp sử dụng chất gắn quang trùng hợp
34	14509	16.196	RĂNG HÀM MẶT	Mài chỉnh khớp cắn
35	14517	16.204	RĂNG HÀM MẶT	Nhổ răng vĩnh viễn lung lay
36	14518	16.205	RĂNG HÀM MẶT	Nhổ chân răng vĩnh viễn
37	14519	16.206	RĂNG HÀM MẶT	Nhổ răng thừa
38	14526	16.213	RĂNG HÀM MẶT	Cắt lợi xơ cho răng mọc
39	14527	16.214	RĂNG HÀM MẶT	Cắt lợi trùm răng khôn hàm dưới
40	14534	16.221	RĂNG HÀM MẶT	Điều trị viêm quanh thân răng cấp
41	14541	16.228	RĂNG HÀM MẶT	Phòng ngừa sâu răng với thuốc bôi bề mặt
42	14543	16.230	RĂNG HÀM MẶT	Điều trị răng sữa viêm tủy có hồi phục
43	14544	16.231	RĂNG HÀM MẶT	Lấy tủy buồng răng sữa
44	14545	16.232	RĂNG HÀM MẶT	Điều trị tủy răng sữa
45	14550	16.238	RĂNG HÀM MẶT	Nhổ răng sữa
46	14551	16.239	RĂNG HÀM MẶT	Nhổ chân răng sữa
	Tổng số: 46 danh mục kỹ thuật			